

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 238/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14.9.2017

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Dũng – Cán bộ hưu trí xã Nhơn An

2. Ông Nguyễn Văn Thông – Cán bộ hưu trí phường Bình Định

- Thư ký phiên tòa: Cô Nguyễn Mai Đoan Thục – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 190/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Hà Văn D, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số đường Đ, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số đường N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các thủ tục tố tụng tiếp theo nguyên đơn anh Hà Văn D trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc D có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm, không tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND thị trấn Đ (nay là phường Đ). Sau khi cưới vợ chồng anh sống và làm việc ở TP. H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị D thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, ăn chơi mà không lo việc gia đình và do tính tình không hợp, khác nhau về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay, chị D sống tại TP. H còn anh làm việc tại tỉnh T. Đầu năm 2017, qua thông tin bạn bè cung cấp và chị D thừa nhận đã có mối quan hệ tình cảm với một người đàn ông khác. Khoảng tháng 3/2017 chị D về sống tại nhà cha mẹ ruột ở phường Đ và sau đó đi làm việc tại TP. H. Nay anh không còn tình cảm với chị D nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Hà Anh T, sinh ngày 29.6.2007 và Hà Nhã K, sinh ngày 09.11.2012 hiện anh đang nuôi dưỡng. Ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Hà Anh T, giao cho chị D nuôi cháu Hà Nhã K, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Theo biên bản ghi lời khai chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:* Thống nhất như anh D trình bày về thời gian chung sống và nơi đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà chị ở phường Đ, được vài tháng chị và anh D chuyển vào sống ở TP. H. Sau đó vợ chồng về lại tỉnh B sống. Cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, anh D tuy sống có trách nhiệm với gia đình nhưng cách nói năng, cư xử thiếu tế nhị, thường xuyên xúc phạm chị. Đến năm 2012 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, chị không còn tình cảm với anh D nhưng do con còn nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng và tiếp tục chung sống. Đến cuối năm 2015 thì vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh D nên thống nhất thuận tình ly hôn với anh Hà Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Hà Anh T, sinh ngày 29.6.2007 và Hà Nhã K, sinh ngày 09.11.2012 hiện đang ở với anh D. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Hà Nhã K, giao cho anh D nuôi cháu Hà Anh T, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của vụ án từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn D và chị Nguyễn Thị Ngọc D theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Con chung: Thống nhất theo sự thỏa thuận giao cháu Hà Anh T sinh ngày 26.6.2007 cho anh D nuôi dưỡng, giao cháu Hà Nhã K sinh ngày 09.11.2012 cho chị D nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hà Văn D khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc D có địa chỉ cư trú tại Số đường N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hà Văn D và chị Nguyễn Thị Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hà Văn D và chị Nguyễn Thị Ngọc D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hà Văn D và chị Nguyễn Thị Ngọc D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được UBND thị trấn Đ

(nay là phường Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn là hoàn toàn phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Trong quá trình làm việc và lấy lời khai, anh D xác định nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng là do chị D thường tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, ăn chơi, bên cạnh đó vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, thường xuyên nảy sinh kinh cãi nên từ đầu năm 2016 đến nay anh chị sống ly thân với nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc D. Còn chị D cho rằng anh D tuy sống có trách nhiệm với gia đình nhưng cách nói năng, cư xử thiếu tế nhị, thường xuyên xúc phạm chị. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2012 đến cuối năm 2015 thì vợ chồng sống ly thân. Chị xác định không còn tình cảm với anh D nên thống nhất thuận tình ly hôn với anh Hà Văn D. Tuy nhiên anh D, chị D cùng có đơn yêu cầu không hòa giải và không tham dự phiên hòa giải do đó Tòa án không thể tiến hành phiên hòa giải để ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn giữa các bên.

Xét yêu cầu của anh D, chị D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh D, chị D đều xác định do anh chị không hòa hợp về tính cách, thường xuyên kinh cãi về nhiều vấn đề trong cuộc sống nên hôn nhân mâu thuẫn kéo dài từ năm 2012 đến đầu năm 2016 thì cả hai đã tự chấm dứt cuộc sống chung, sống ly thân từ đó cho đến nay. Như vậy cho thấy mâu thuẫn giữa anh D và chị D đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn D và chị Nguyễn Thị Ngọc D là phù hợp với thực tế mâu thuẫn.

[2.2] Về con chung: Anh D, chị D xác định vợ chồng có 02 người con tên Hà Anh T, sinh ngày 29.6.2007 và Hà Nhã K, sinh ngày 09.11.2012 hiện đang do anh D nuôi dưỡng. Anh D, chị D thống nhất giao cháu Hà Anh T cho anh D nuôi, giao cháu Hà Nhã K cho chị D nuôi, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Qua quá trình Tòa làm việc với cháu Hà Anh T, cháu T thể hiện nguyện vọng được ở với cha. Còn cháu Hà Nhã K hiện chưa được 05 tuổi, cháu còn nhỏ và cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên chấp nhận giao cháu T cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu K cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng thực tế của cháu T và sự thỏa thuận của anh D, chị D. Anh D, chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Anh D, chị D không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Hà Văn D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều a Khoản 1 Điều 35, Điều a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 195, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn D và chị Nguyễn Thị Ngọc D.

2/ Trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con tên Hà Anh T, sinh ngày 29.6.2007 cho anh D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao người con tên Hà Nhã K, sinh ngày 09.11.2012 cho chị D trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Anh D, chị D không yêu cầu giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Hà Văn D phải chịu 300.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002717 ngày 18.5.2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THADS TX. An Nhơn
- UBND phường Đ
- Các đương sự
- Lưu HS
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mỹ Lệ